

Số: 79/BC-THCS.DC

Diễn Cát, ngày 28 tháng 09 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020 - 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020-2021

I. Tình hình, bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021.

Năm học 2020 - 2021 là năm thứ 8 toàn ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Là năm thứ nhất triển khai nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, năm học tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Năm học 2020 - 2021 là một năm học chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 đã làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học nhà trường kết thúc và tổng kết năm học sớm hơn dự kiến. Xuất phát từ tình hình thực tiễn của đơn vị, qua quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, trường THCS Diễn Cát điều chỉnh kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá, ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT và đạt được những kết quả như sau:

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

- Trường THCS Diễn Cát luôn được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu. Đặc biệt, tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cao khi thực hiện Nội quy cơ quan, Nghị quyết của chi bộ trường, Nghị quyết của hội nghị công chức viên chức. Ban Chi uỷ, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban giám hiệu trường phối hợp đồng bộ trong hoạt động chung của Nhà trường. Nhà trường cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đào tạo và được ký kết thực hiện trong Hội nghị cán bộ - công chức – viên chức của trường. 100% Công chức - viên chức đều tán thành và cùng thực hiện.

- Nguồn nhân lực của Nhà trường phát triển khá tốt, số lượng giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo luật Giáo dục 2019 là 33/34 giáo viên (01 gv chưa đạt đã đang theo học Đại học) . Đa số cán bộ, giáo viên của trường đều thành thạo trong

việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trong công tác quản lý nhà trường.

- Công tác thi đua khen thưởng được lãnh đạo nhà trường thực hiện thường xuyên, khen thưởng kịp thời, đúng qui định.

- Công tác xã hội hoá giáo dục luôn được Nhà trường quan tâm như tranh thủ sự ủng hộ của Phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội khác, khen thưởng động viên kịp thời những học sinh nghèo vượt khó học khá giỏi, giúp các em giảm phần nào khó khăn có điều kiện đến trường.

2. Khó khăn:

- Một bộ phận phụ huynh chưa thật sự chăm lo cho việc học tập của con em.

- Còn nhiều em học sinh ý thức tự giác trong học tập chưa có nên kết quả học tập chưa cao.

- Mạng xã hội ảnh hưởng đến tâm lí, ý thức hs khá nhiều do nhiều em chưa ý thức được tiện ích và tác hại của mạng xã hội, vẫn còn học sinh trốn tiết, không chấp hành tốt nội quy nhà trường, nội quy đội.

- Chất lượng học sinh đầu vào không cao cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng mũi nhọn, chọn đội tuyển học sinh giỏi nhà trường.

III. Quy mô trường lớp, sĩ số.

+ Tổng số CB, GV, NV trường là 39 đ/c (QL 02, GV 34, NV 03)

Trong đó: Số cán bộ giáo viên, nhân viên công tác giảng dạy tại nhà trường là 27 người. Số giáo viên còn lại gồm 10 GV điều động biệt phái dạy Tiểu học và 02 GV điều động biệt phái dạy THCS.

+ Tổng số lớp: 11 lớp (K6: 02 lớp; K7: 03 lớp; K8: 03 lớp; K9: 03 lớp)

+ Tổng số học sinh đầu năm: 432; cuối năm: 431, số học sinh giảm so với đầu năm: 01. Học sinh chuyển đi 02 HS, học sinh chuyển đến 01 em.

IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

1. Kết quả dạy và học.

* Kết quả 2 mặt giáo dục.

Chỉ tiêu đầu năm	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	431	Khá, tốt 98 % trở lên				Dưới 2%		0	0.0
Kết quả cuối năm	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	431	407	94.43	24	5.57	0	0	0	0
SO SÁNH		Vượt kế hoạch				Đạt kế hoạch		Đạt kế hoạch	

Chỉ tiêu đầu năm	Tổng số HS	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	431	20% trở lên		Trên 45 %		Dưới 35%		Không quá 1 %			
Kết quả cuối năm	Tổng số HS	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	431	111	25.75	222	51.50	98	22.74	0	0	0	0
SO SÁNH		Vượt KH		Vượt KH		Đạt		Đạt			

• *Kết quả học sinh giỏi các cấp.*

- Kết quả học sinh giỏi cấp Tỉnh: 0 em (Không đạt chỉ tiêu 01 em đạt)
- Kết quả học sinh giỏi các cấp đạt 52 em: Học sinh giỏi văn hóa 9 là 18 em xếp thứ 18/31 trường trong huyện (với 01 giải nhì, 9 giải ba, 8 giải khuyến khích). Học sinh giỏi lớp 6;7;8 là 30 em xếp vị thứ 14/31 trường trong đó giải nhất 02 em giải nhì 10 em giải ba 10 em giải khuyến khích 08 em. Tin học trẻ cấp huyện đạt 02 em giải ba; Giao lưu olympic Tiếng Anh cấp huyện đạt 01 em giải ba và 01 em giải khuyến khích. Đánh giá đạt kế hoạch về vị thứ trong huyện nhưng chưa đạt kế hoạch về số học sinh đậu đối với HSG khối 6;7;8.

* Kết quả tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT:

Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS là 113/113 = 100%. Có 96 em dự thi vào lớp 10 THPT công lập và đạt 90/96 = 93.75%. Tính trên số học sinh tốt nghiệp là 90/113 = 79,65% điểm bình quân các em dự thi là 28.96 điểm xếp thứ 16/31 trường trong toàn huyện (môn Văn 16/31, môn Toán 12/31, môn Tiếng Anh 22/31) chưa đạt kế hoạch chi bộ nhà trường đề ra.

Kết quả khảo sát đối với lớp 9 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ an điểm trung bình 5.1 xếp thứ 9/31 trường trong huyện.

* Về kết quả giảng dạy của giáo viên:

- Kết quả thi giáo viên giỏi các cấp:
 - + Cấp trường: không tổ chức thi.
 - + Cấp huyện: Không có GV tham gia thi GVCN giỏi cấp huyện.
 - + Cấp tỉnh: đạt 2 đc (đc Chiến và đc Mai Thảo)
- Phong trào viết SKKN được quan tâm, trong năm học có 04 SKKN (với 5 tác giả) được đánh giá đạt cấp cơ sở (đ/c Duẩn, đ/c P. Giang, đ/c Kỳ, đ/c Chiến và đ/c M. Thảo), SKKN đc Mai Thảo được trình dự xét cấp tỉnh.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người (Ngô Văn Chiến, Mai Thị Thảo, Nguyễn Thị Kỳ, Phan Xuân Duẩn)
- Giấy khen của chủ tịch UBND huyện: 01 (Phan Xuân Giang)
- Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh: 01 (Ngô Văn Chiến)
- Danh hiệu LĐTT: 27/39 người. (Không đạt kế hoạch đề ra)

* Kết quả của tập thể:

- Tổ: Tập thể LĐTT tổ Xã hội, Lao động tiên tiến xuất sắc tổ Tự nhiên.
- Nhà trường: UBND huyện công nhận Tập thể lao động tiên tiến.
- Tổ chức công đoàn: Lao động giỏi cấp huyện.
- Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội xuất sắc.
- Tập thể lớp: 03 Tập thể lớp tiên tiến xuất sắc (9A, 9B, 6B), 04 Lớp Tiên Tiến (7A, 7B, 8A, 6A).

* *Kết quả cụ thể của các tổ chuyên môn*

- Kết quả đạt được:

Nhìn chung mọi thành viên trong tổ đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Tập thể có tinh thần nhất trí cao và phối hợp tốt trong sinh hoạt cũng như việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các tổ đã làm tốt xây dựng chương trình giáo dục, có sự phê duyệt của Lãnh đạo trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, thực hiện điều chỉnh giảm tải phù hợp với các văn bản chỉ đạo; Thực hiện đầy đủ việc dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo các văn bản chỉ đạo. Các tổ chỉ đạo các nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức thao giảng, Các thành viên trong tổ có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, giúp đỡ và bồi dưỡng đồng nghiệp tham gia dự thi GVĐG cấp cấp tỉnh. Thực hiện tốt về nề nếp chuyên môn. Hồ sơ giáo án được chú trọng hơn về hình thức, tốt về nội dung. Công tác thăm lớp dự giờ tư vấn đồng nghiệp thực hiện tốt. Việc lên lịch báo giảng đầu tuần được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đã triển khai cập nhật và quản lý trên phần mềm vnedu của nhà trường.

Kết quả cụ thể đạt được các tổ như sau:

* Về tổ Xã hội. Đạt tổ lao động tiên tiến, bồi dưỡng giúp đỡ được 01 gv đạt GVĐG cấp tỉnh. Hoàn thành kế hoạch triển khai chuyên đề, trải nghiệm sáng tạo. Môn Văn dạy học theo chủ đề 08, trải nghiệm sáng tạo 01, các môn Lịch Sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc mỗi môn 2 chủ đề, môn Tiếng Anh 04 chủ đề và 7 trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu bài học 14, hoạt động dạy học gắn liền di sản 1 tiết (Sự tích Đền Công), xây dựng được 2 chuyên đề cấp tổ, Trong năm tổ chức 2 câu lạc bộ là câu lạc bộ Tiếng Anh và câu lạc bộ Lịch sử có hiệu quả ; Về hồ sơ cá nhân qua kiểm tra 2 lần /năm kết quả đạt 07/10 xếp tốt; 03/10 xếp khá.

Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp huyện - Lớp 9 đạt 12 đậu/19 dự thi với 01 giải nhì, 5 giải ba và 6 giải khuyến khích Đạt chỉ tiêu đề ra. Xếp thứ cụ thể các môn như sau: Văn 21/31, Sử 3/31, Địa 29/31, GDCD 15/31, Tiếng Anh 16/31.

Kết quả thi vào lớp 10 THPT với 2 môn Văn và Tiếng Anh với điểm bình quân môn Văn 6.97 xếp thứ 16/31. Điểm bình quân môn tiếng Anh 3.26 xếp thứ 22/31 trường.

* Về tổ Tự nhiên. Đạt tổ lao động tiên tiến xuất sắc, bồi dưỡng giúp đỡ được 01 gv đạt GVDG cấp Tỉnh giải nhì. Hoàn thành kế hoạch triển khai chuyên đề, trải nghiệm sáng tạo. Dạy học theo chủ đề: 08;(Môn Tin 02, Môn Thể dục 02, môn Mỹ thuật 02, môn Công nghệ 01, môn Vật lý 01) Dạy học theo chủ đề Stem 05 chủ đề (Lý lớp 8, Hóa lớp 8, Sinh lớp 6, Tin 9, Công nghệ 8), Nghiên cứu bài học cấp tổ 21, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo các môn Toán, Hóa, Sinh. Xây dựng được 02 chuyên đề cấp tổ. Về hồ sơ cá nhân qua kiểm tra 2 lần /năm kết quả đạt 11/12 xếp tốt; 01/12 xếp khá.

Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp huyện - Lớp 9 đạt 05 đạt/9 dự thi với 04 giải ba và 01 giải khuyến khích chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Học sinh giỏi Tin 9 đạt 1 đạt/2 em dự thi đạt giải khuyến khích, Tin học trẻ cấp huyện 2/2 em đề đạt giải ba. Xếp thứ cụ thể các môn như sau: Toán 06/31, Lý 24/31, Hóa 22/31, Sinh 20/31.

Kết quả thi vào lớp 10 THPT môn Toán với điểm bình quân 5.88 xếp thứ 12/31.

- Hạn chế: Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh, KHKT, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện không đạt kế hoạch đề ra, kết quả học sinh giỏi lớp 9 còn môn đang bị mất trắng (không có học sinh đậu HS giỏi huyện)

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế. Việc triển khai chuyên đề, chủ đề còn một số môn chưa đầy đủ, việc báo cáo về chuyên môn theo dõi tổng hợp còn chậm.

Công tác sinh hoạt nhóm ở một số đ/c chưa thật tích cực, nhất là khâu nạp lại minh chứng về tổ.

Việc cập nhật thông tin ở sổ đầu bài chính khóa và phụ khóa còn nhiều thiết sót về nội dung tiết dạy và nhận xét đánh giá giờ dạy, cập nhật điểm lên phần mềm còn chậm.

* *Kết quả Phổ cập giáo dục THCS - XMC:*

Công tác Phổ cập giáo dục THCS được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Diên Cát, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục THCS huyện; nhận thức về công tác Phổ cập giáo dục THCS - XMC trong nhà trường của cán bộ, viên chức được nâng cao. Kết quả thực hiện, đơn vị luôn giữ vững chuẩn Phổ cập giáo dục THCS hàng năm: tỷ lệ chuẩn Phổ cập giáo dục THCS xã Diên Cát là 347/354, đạt 98.0 %. Xã đạt PCGD THCS mức độ 3 vững chắc.

2. Công nghệ thông tin phục vụ quản lý và dạy học:

Nhà trường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục như: có đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, dành cho việc truy cập tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của Giáo viên và Học sinh. Có 08 phòng học có lắp ti vi màn hình lớn dùng cho việc trình chiếu giảng dạy của giáo viên. Có 01 phòng máy vi tính với: 25 máy được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao. 01 phòng dạy học Tiếng Anh được trang bị đầy đủ thiết bị theo yêu cầu đủ cho 40 học sinh học. Hệ thống công nghệ thông tin

trong quản lý hành chính nhà trường được trang bị đầy đủ, đa số cán bộ quản lý và giáo viên đều ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy

Nhà trường thực hiện phần mềm quản lý CSDL, quản lý học sinh qua phần mềm quản lý nhà trường vnedu về sổ điểm điện tử các lớp và học bạ điện tử đối với lớp 6;7, triển khai quản lý lịch báo giảng điện tử, Quản lý tài chính trên phần mềm misa, quản lý PCGD, quản lý thư viện thiết bị. Trường có Website liên kết với Website của PGD để thuận tiện báo cáo và nhận thông tin. Quản lý thông tin hai chiều trên gmail và trên hộp thư công vụ office

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Quán triệt quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường học ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường tham mưu địa phương xây dựng và sửa chữa CSVC đáp ứng được các tiêu chí và tiêu chuẩn của thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 13/TT-BGDĐT, Thông tư 14/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn CSVC nhà trường và tiêu chuẩn phòng chức năng, đã triển khai tự đánh giá kiểm định chất lượng và đã làm hồ sơ trình Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng, công nhận lại trường chuẩn quốc gia.

4. Về công tác quản lý

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập thể Chi bộ, BGH thường xuyên chú trọng việc đào tạo trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý, giáo viên bộ môn cốt cán, đầu đàn với tầm nhìn xa, vừa chú trọng đến tiêu chí chất lượng, vừa chú trọng đến tính kế thừa, phát triển.

- Trong năm học 2020– 2021 nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn khi cấp trên điều động, chú trọng đến công tác tập huấn về chương trình GDPT 2018 đặc biệt là đối với lớp 6, ngoài ra giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, tự bồi dưỡng phẩm chất chính trị đạo đức lối sống; nghiệp vụ qua dự giờ đồng nghiệp, sách báo, internet và các kênh thông tin đại chúng khác.

- Thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 theo đúng văn bản và hướng dẫn của ngành.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên.

- Chú trọng hoạt động của tổ bộ môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện học sinh.

4.2. Công tác thanh tra

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và luôn kiểm tra nhắc nhở các bộ phận thực hiện theo kế hoạch hàng tháng đạt kết quả:

+ Dự giờ xếp loại giáo viên thao giảng đạt kế hoạch và xếp loại Khá Giỏi.

+ Kiểm tra hồ sơ GV: 2 lần/giáo viên/năm học (Chưa tính kiểm tra đột xuất và phòng kiểm tra theo lịch kiểm tra chuyên đề năm học)

+ 100% GV sử dụng ĐDDH khi lên lớp, thực hiện đúng qui định các tiết có thực hành thí nghiệm.

+ Sinh hoạt tổ CM: (2 lần/tháng.)

- Tổ kiểm tra nội bộ nhà trường trong năm đã kiểm tra chuyên đề được 02 cuộc (Kiểm tra các hoạt động nhà trường trong năm, kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn, hồ sơ tổ nhóm chuyên môn, hồ sơ cá nhân). Kiểm tra thường xuyên các hoạt động (Kiểm tra dạy thêm học thêm và ôn thi vào lớp 10 THPT, Tự kiểm tra thực hiện các cuộc vận động “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Hai không”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” Trường học thân, thiện học sinh tích cực, Cơ sở vật chất thiết bị dạy học....)

- Ngoài ra ban giám hiệu trường kết hợp với tổ trưởng dự giờ kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra hồ sơ giáo viên chủ nhiệm như: sổ chủ nhiệm, giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; cuối năm học có đánh giá, xếp loại công tác chủ nhiệm:

- BGH tổ chức kiểm tra việc vào điểm trên phần mềm quản lý nhà trường, kiểm tra thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục qua kiểm tra sổ đầu bài.

- BGH kết hợp ban thanh tra nhân dân kiểm tra việc dạy thêm học thêm, kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm tra chuyên đề ...

* Qua kiểm tra để đôn đốc, thúc đẩy hoạt động dạy và học, nâng cao hiệu lực của công tác quản lý. Củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương trường học. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ từ đó có biện pháp giúp đỡ, chấn chỉnh, khắc phục nghiêm túc và thực hiện đúng quy chế, quy định của ngành.

4.3. Công tác điều hành của hiệu trưởng.

- Ưu điểm:

Chủ động, gương mẫu trong công tác điều hành quản lý, thực hiện kỷ cương hành chính và quy tắc ứng xử của cán viên chức, người lao động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý. Yêu cầu tất cả các bộ phận, cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, năm. Thực hiện phân công công việc và nhiệm vụ rõ ràng nêu cao vai trò người đứng đầu, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Quản lý khá tốt toàn bộ các hoạt động của trường thông qua việc đánh giá tổng kết và triển khai kế hoạch hàng tháng, cụ thể hóa các quy chế, quy định và

thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy chế trong trường, gắn chặt việc thực hiện quy chế dân chủ với luật CC, VC, pháp lệnh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, cải cách hành chính, công khai dân chủ trong việc thực hiện các chủ trương của trường.

Có khả năng tập hợp quần chúng, biết vận dụng linh hoạt sáng tạo trong công tác quản lý, công tác dân vận, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Thực hiện chế độ chính sách đối với CB, GV, NV, học sinh. Chế độ tiền lương, phụ cấp, thai sản, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và các chế độ khác cho CB, GV, NV như thâm niên, thêm giờ, chế độ kiêm nhiệm, chế độ ngoài trời..., chế độ miễn giảm đối với học sinh con hộ nghèo, cận nghèo và chính sách khác.

Quản lý chặt chẽ tài chính ngân sách, công tác thu chi, không để thu chi sai, công khai đúng quy định, sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng nguyên tắc.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại viên chức trong năm học, thực hiện công bằng dân chủ trong xét thi đua trong cán bộ giáo viên và nhân viên.

- Tồn tại: Các hoạt động triển khai nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên và kịp thời như kế hoạch đã đề ra. Đôi khi thực hiện kiểm tra nội bộ chưa theo đúng kế hoạch. Việc chỉ đạo cán bộ, giáo viên tiếp cận các nội dung đổi mới đôi lúc còn tỏ ra nóng vội.

5. Công tác Tài chính, CSVC nhà trường.

* Ưu điểm.

- Xây dựng kế hoạch tài chính theo đúng quy định tài chính và các văn bản của cấp trên về công tác thu chi trong nhà trường. Quyết toán tài chính hàng năm với phòng tài chính đầy đủ kịp thời. Cuối năm học ban thanh tra nhân dân kiểm tra giám sát kiểm kê tài chính nhà trường.

- Thu chi theo đúng quy định các văn bản hướng dẫn.

- Nhà trường công khai tài chính theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trang bị đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, các thiết bị hiện có đủ sử dụng cho dạy và học. Tập trung đầu tư xây dựng thư viện, mua sắm bổ sung thêm thiết bị dạy học, lắp đặt thiết bị phòng thực hành hoa sinh đồng bộ, phòng học Mỹ thuật, trang trí các phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng truyền thống. Tu sửa một số hạng mục nhà vệ sinh, sửa chữa bàn ghế, hệ thống điện, quạt mát, hệ thống chiếu sáng, trả nợ phần kinh phí còn thiếu Xây dựng thư viện xanh từ nguồn kinh phí tài trợ giáo dục. Đặc biệt trong năm được sự quan tâm của phụ huynh học sinh đã trang bị cho 2 lớp học 2 Tivi màn hình lớn (55inch) phục vụ tốt cho công tác dạy và học của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thông qua địa phương, hội đồng trường, ban đại diện cha mẹ học sinh xây

dựng nhà vệ sinh số 2 (Dự kiến nguồn trả nợ bằng nguồn tài trợ giáo dục các năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo).

- Trang bị đầy đủ thiết bị cho quản lý và tổ chức dạy học trong nhà trường.

* Hạn chế:

- Công tác bảo quản sử dụng tài sản của nhà trường còn nhiều hạn chế bất cập đặc biệt là việc kiểm kê thanh lý tài sản đã hư hỏng, tài sản quá thời gian khấu hao không còn sử dụng được hàng năm.

- Phòng máy vi tính, hệ thống điện, quạt, bóng điện bị hư hỏng nhiều.

6. Thực hiện công tác cải cách hành chính, thi đua- khen thưởng

6.1. Thực hiện cải cách hành chính.

- Nhà trường từng bước cải cách hành chính theo đúng quy định. Cập nhật, công bố sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính kịp thời.

- Thủ tục chuyển trường, cấp phát văn bằng chứng chỉ, hồ sơ dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của ngành.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng tại đơn vị đã góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng tổ chuyên môn, từng bộ phận đoàn thể cũng như từng cá nhân giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6.2. Thực hiện thi đua - khen thưởng.

- Nhà trường chú trọng công tác thi đua khen thưởng cho học sinh và giáo viên, khen thưởng kịp thời và có tác dụng thiết thực động viên phong trào dạy và học từ đó nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục như khen thưởng học sinh đạt kết quả trong các kỳ thi cấp trường ,cấp huyện, cấp tỉnh . Ngoài ra hàng tuần còn có khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các hoạt động khác. Kết quả năm học đã khen thưởng 50 học sinh đạt giải cấp huyện. Cuối năm học đã khen thưởng 333 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi và tiên tiến. Khen thưởng 07 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và khen thưởng các giáo viên tham gia bồi dưỡng có học sinh đạt học sinh giỏi cấp Tỉnh cấp huyện.

7. Hoạt động các đoàn thể.

- Về Công đoàn: Công đoàn phối hợp với lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng đến phong trào giao lưu học hỏi, chăm lo đời sống của đoàn viên công đoàn đơn vị. Tham gia tích cực các cuộc vận động ủng hộ và hiến máu nhân đạo và các cuộc ủng hộ do Huyện, xã phát động.

- Về Đội TNTP HCM: Hoạt động công tác Đội đã đi vào nề nếp, được huyện đoàn xếp loại Liên đội xuất sắc. Đội TNTPHCM đã tổ chức cho HS tham gia các phong trào thi đua do ngành phát động . Kết hợp với công an huyện, xã và hội CCB Tuyên truyền: an toàn giao thông, tệ nạn ma túy, ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, đuối nước...qua đó nâng cao nhận thức của học sinh. Liên Đội còn phát động trong học sinh làm kế hoạch nhỏ, ủng hộ bạn nghèo trong dịp tết nguyên đán với những món quà ý nghĩa động viên các em có hoàn cảnh khó khăn vui tết đón xuân.

8. Đánh giá việc thực hiện quy chế của đơn vị.

**Ưu điểm:*

- Nhà trường đã tổ chức cho viên chức người lao động bàn bạc và xây dựng các loại qui chế. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Nhà trường đã tuyên truyền phổ biến những quy định về quyền và nghĩa vụ của CBGV, NV đến 100% CBGVNV được biết, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của CBGVNV. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của trường như: Việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa nhỏ, công tác khen thưởng, kỉ luật...

- Trường đã thực hiện trên tinh thần nghị quyết viên chức người lao động đầu năm và các hình thức tuyên truyền để CBGV, NV được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định. Trong năm học qua, thông qua các đoàn thể, ban TT nhân dân để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát điều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc.

- Đã xây dựng được một số các quy định như quy tắc ứng xử văn hóa trong trong nhà trường, qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế thi đua khen thưởng, qui chế hoạt động cơ quan, qui chế dân chủ cơ sở... Đã tổ chức ban hành các văn bản mang tính chất sử dụng lâu dài.

** Hạn chế:*

Hệ thống các quy định chưa hoàn thiện, một số CBGVNV chưa nhiệt tình tự nghiên cứu tìm hiểu để xây dựng kế hoạch triển khai, còn làm theo hình thức. Thời gian phổ biến, tuyên truyền các văn bản, chỉ thị, qui chế còn hạn chế, chủ yếu tuyên truyền trên trang web, zalo, gmail của trường.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm.

- Hoạt động chuyên môn của Nhà trường luôn được chú trọng, các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc dự giờ xếp loại, dự giờ rút kinh nghiệm. Tất cả giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, 100% cán bộ giáo viên của trường đều sử dụng máy vi tính, truy cập internet phục vụ giảng dạy.

- Thực hiện tốt việc bồi dưỡng kiến thức cho học sinh yếu, kém và học sinh khá giỏi ở tất cả các khối lớp, do đó tỷ lệ đầu ra của học sinh là khá tốt.

- Nhà trường và đoàn thể nhà trường phối hợp tốt trong việc thực hiện các cuộc vận động của ngành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đội tích cực trong việc thực hiện các phong trào của ngành, của địa phương, của trường như: thể dục thể thao – văn nghệ, ngoại khóa giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, ma túy, HIV/AIDS, kết hợp

công an xã tuyên truyền về chống sử dụng và đốt pháo trong học sinh vào dịp tết cổ truyền dân tộc góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Việc tham mưu chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng tu sửa CSVC nhà trường được nhà trường thực hiện tốt và được địa phương rất quan tâm.

- Công tác xã hội hóa giáo dục cũng được Nhà trường quan tâm, kết quả đạt được là rất tốt, như việc vận động quà Tết cho học sinh nghèo, vận động các tổ chức cá nhân ủng hộ cho học sinh nghèo vượt khó học khá giỏi bằng nhiều suất quà, các dòng họ thôn xóm đã tổ chức tốt công tác khuyến học vào dịp đầu năm học mới.

2. Hạn chế và nguyên nhân.

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, còn một ít giáo viên hạn chế về đổi mới phương pháp trong giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp dạy học chưa đạt kết quả như mong muốn, chất lượng giờ dạy chưa cao, quản lý giờ dạy chưa hiệu quả, còn òn, ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học chưa nhiều, thực hiện Quy chế chuyên môn còn sai sót. Sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn thiếu tính đột phá.

Nguyên nhân là do:

- Sự chỉ đạo của ban giám hiệu có lúc chưa thật kiên quyết, việc kiểm tra đôn đốc có lúc chưa thật chặt chẽ.

- Một số giáo viên đổi mới phương pháp dạy học còn chậm, ứng dụng CNTT trong dạy học chưa nhiều.

- Chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, chưa có kinh nghiệm nhiều trong giảng dạy do thừa thiếu giáo viên cục bộ phải còn dạy chéo chuyên môn.

- Còn một số ít học sinh thiếu động cơ học tập đúng đắn, lười học, đua đòi, ham chơi, gia đình không có điều kiện kinh tế phải đi làm ăn xa nên không quan tâm được việc học của con em... dẫn đến chất lượng còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Cần nâng cao hơn nữa chất lượng mũi nhọn để giữ vững chất lượng học sinh giỏi huyện Tỉnh, giữ vững chất lượng đại trà ở tất cả các khối, kết quả học sinh đậu vào lớp 10 THPT công lập như năm học qua.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học mạnh mẽ; phát huy ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Phối hợp hiệu quả hơn với gia đình học sinh để giáo dục tốt ý thức học tập học sinh.

- Cần huy động tốt hơn các nguồn lực tài chính trong việc động viên khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc.

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy- học tốt.

PHẦN THỨ HAI:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

Căn cứ Công văn số 1749/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện Diễn Châu về việc tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2021-2022 cho học sinh Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện;

Căn cứ Công văn số 876/PGD&ĐT-THCS ngày 05/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021 - 2022,

Trường THCS Diễn Cát thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1) Về giáo viên:(Tại thời điểm tháng 09/2020)

Tổng số CB, GV, NV hưởng lương tại trường là 39 người (QL 02, GV 34, NV 03)

Trong đó: Số CBQL, GV, NV đang công tác giảng dạy tại nhà trường là 27 người (có 02 giáo viên nghỉ hưu từ tháng 12/2021). Số giáo viên đang điều động biệt phái dạy Tiểu học là 12 người.

2) Về học sinh:

Năm học 2021 - 2022 trường THCS Diễn Cát có 387 học sinh tại thời điểm tháng 9/2021 được chia làm 10 lớp, bình quân học sinh trên lớp 38,7 học sinh/lớp.

So với năm học 2020 – 2021 số lớp giảm 01 lớp, số học sinh giảm 44 em.

Trường có 5 em do tình hình dịch Covid-19 chưa trở lại trường đang theo học tại trường và chờ làm thủ tục chuyển về học.

3) Về cơ sở vật chất: Hiện tại trường có 12 phòng học cao tầng, 8 phòng chức năng. Có đầy đủ các phòng làm việc của BGH, Hội đồng GV và các tổ chức khác. Đầy đủ các công trình phụ trợ khác, đảm bảo cho việc dạy học nhà trường.

Diện tích trường là 11045,1m², Diện tích / học sinh là 28,54m²/ học sinh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Quán triệt đến tận cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Chủ động, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) năm học đảm bảo mục tiêu: phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả và hoàn thành chương trình, đảm bảo chất lượng giáo dục; không có học sinh (HS) không được học/không hoàn thành chương trình vì dịch Covid-19.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 6, chuẩn bị tốt cho việc triển khai với các lớp tiếp theo.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn trong các trường THCS, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn.

- Tiếp tục đa dạng các hình thức dạy học (trực tuyến, trực tiếp), các phương pháp dạy học; nhà trường tích cực chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội; đẩy mạnh thi đua “dạy tốt, học tốt”.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên.

- Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST), nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dạy học và công tác quản lý, trong đó chú trọng khâu khai thác, sử dụng, bảo quản và chăm sóc.

III. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

1. Đối với học sinh.

- Duy trì tốt sĩ số $387/387 = 100\%$

- Xếp loại hai mặt giáo dục:

Kết quả rèn luyện và học tập (đối với khối 6):

+ Kết quả học tập: Loại Tốt: 20% trở lên; Loại Khá: 50% trở lên; Loại Đạt: dưới 30%; chưa đạt dưới 1%. Sau khi thi lại 100% xếp loại Đạt trở lên.

+ Kết quả rèn luyện: 100% được đánh giá mức “đạt” trở lên trong đó: Loại Tốt: trên 90%; Khá: trên 8%; Đạt: dưới 2%; Chưa đạt: 0%.

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm (đối với khối 7-8-9):

+ Học lực: Giỏi: 25% trở lên; Khá 45% trở lên; Trung bình: dưới 30%; Yếu: dưới 1%; Kém: 0%. (Sau khi thi lại đạt 100% học lực trung bình)

+ Hạnh kiểm: Tốt: Trên 90%; Khá: Trên 8%; Trung bình: dưới 2%; Yếu: 0%.

- Các chỉ tiêu khác

+ Lớp tiên tiến: $6 \text{ lớp}/10 \text{ lớp} = 60\%$. Lớp tiên tiến xuất sắc $3/10 = 30\%$

+ 100% HS lớp 9 đủ điều kiện xét TN; Tỷ lệ đỗ TN: 100%.

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 75% (tính số học sinh đậu trên số học sinh tốt nghiệp THCS) dự kiến 87 em. Xếp thứ 12 trở lên trong huyện, Trong đó: Môn Toán: thứ 10 trở lên; Môn Văn: thứ 10 trở lên; Môn Anh (*Dự kiến*): thứ 15 trở lên.

+ HSG cấp huyện lớp 9: 18/26 học sinh của 9 môn thi (2 em/môn), riêng môn Tin đạt 1/2 em cấp huyện. Cấp tỉnh: 1-2 học sinh (Văn, Địa, Sử, Tiếng Anh, Vật Lý). Riêng môn Tin đạt 1/2 em cấp huyện.

+ Thi tin học trẻ cấp huyện 1/2 em đạt trở lên, có học sinh dự thi cấp tỉnh.

+ Olympic Tiếng Anh cấp huyện: Đạt 2 em đạt trở lên.

+ Tham gia thi nghiên cứu KHKT cấp huyện đạt 1 sản phẩm giải KK

+ Học sinh dự thi HKPD các cấp phân đấu chỉ tiêu đạt: Cấp huyện 2 huy chương vàng, 3 huy chương bạc 3-4 huy chương đồng. Cấp tỉnh đạt 3 đến 4 em được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh (trong đó có 2 em đạt giải nhất).

+ Kết quả các Cuộc thi, Hội thi khác: Tham gia đầy đủ các cuộc thi do PGD tổ chức đạt mức khá trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm: Huy động trên 95% học sinh tham gia và đều đạt kết quả khá, tốt.

+ Kết quả đối với học sinh tham gia các nội dung giáo dục tăng cường: Đạt mức khá, Giỏi: 60% trở lên; Không có yếu, kém.

2. Đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

- Phần đầu 100% CBQL, 30% GV đăng ký SKKN; NCKHSPUD; Giải pháp thực hiện đổi mới trong phương pháp quản lí và dạy học. Đạt cấp cơ sở 4 SKKN .

- 100% CBQL, GV đăng ký, xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2021. Kế hoạch về chuẩn mực đạo đức đối với GV và HS

- 100% CBQL, GV có ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc, quản lý giáo án điện tử của nhà trường đối với tất cả GV, 100% giáo viên đi dạy phải dùng máy tính hoặc Ipad để sử dụng giáo án đã soạn (nếu không mang máy phải in giáo án hàng ngày). Việc soạn chuyển giáo án hàng tuần về các tổ chuyên môn và nhà trường theo quy định. Cập nhật thường xuyên hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý nhà trường vnedu các loại như (Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, lịch báo giảng điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, sổ đầu bài điện tử...). Thực hiện thành thạo việc dạy học trực tuyến, cập nhật học liệu, phiếu giao bài tập về nhà trên các khóa học đã được quy định trên lms.vnedu.vn.

- Thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường 06 giáo viên (mỗi tổ ít nhất 3 gv), thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 04 giáo viên (mỗi tổ 2 giáo viên).

- Xếp loại hồ sơ: Khá, tốt 100% .

- Kết quả BDTX: 100% kết quả khá, tốt.

- XL công chức, viên chức: 100% HTNV trở lên trong đó Hoàn thành tốt nhiệm vụ 80%. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20% số hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chuẩn nghề nghiệp: 100% giáo viên xếp loại đạt (trong đó: 60% xếp loại mức Tốt, 40% xếp loại mức Khá).

- Danh hiệu thi đua: Danh hiệu LĐTT: 70% trở lên; CSTĐ: 04đ/c; UBND huyện tặng giấy khen 01đ/c, 01 GV đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen

- Kết quả giờ dạy của giáo viên được phòng kiểm tra: 20% Giờ dạy giỏi, 80% giờ dạy Khá; không có giờ dạy TB.

3. Đối với tập thể:

- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Liên đội “Xuất sắc tiêu biểu” cấp huyện
- + Trường đạt: Tập thể Lao động tiên tiến cấp huyện
- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Phổ cập giáo dục THCS giữ vững mức 3.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD, hoạt động giáo dục nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 835/PGD&ĐT-THCS ngày 20/8/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình GDTHCS năm học 2021-2022; Công văn số 860/PGD&ĐT-THCS ngày 29/8/2021 của Phòng GD&ĐT Diên Châu về việc hướng dẫn dạy học trực tuyến đối với học sinh THCS. Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022, Công văn số 1923/SGD&ĐT-GDTrH ngày 20/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Công văn số 2245/UBND-GD ngày 20/9/2021 của UBND huyện Diên Châu về việc hướng dẫn xây dựng phương án dạy học ứng phó với dịch Covid-19 trong năm học 2021-2022.

- Giao cho Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

- Chủ động điều chỉnh chương trình kế hoạch giáo dục theo công văn hướng dẫn giảm tải, thông tư về đánh giá học sinh và các văn bản liên qua đến chương trình của Bộ và hướng dẫn của Sở GD và Phòng giáo dục.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

a) Tăng cường sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, khai thác sử dụng thiết bị dạy học và học liệu, phương án KTĐG trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến

thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

Đối với các bài giảng trực tuyến, để đảm bảo hiệu quả, bên cạnh lựa chọn nội dung phù hợp, GV cần thiết kế bài dạy đảm bảo phù hợp nội dung đã chọn, rõ các nhiệm vụ học tập của HS, phát huy khả năng tự học cho HS, đảm bảo sự tương tác trong quá trình dạy học. Nhiệm vụ giao cho HS cần rõ yêu cầu, cách thức thực hiện, sản phẩm, kết quả phải đạt được. Trong mỗi bài dạy, GV cần dành thời gian để giao nhiệm vụ học tập cho HS để phục vụ cho bài học tiếp theo.

b) Tiếp tục triển khai dạy học gắn liền với thực tiễn

Tăng cường các hình thức dạy học tại di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Nội dung dạy học gắn với thực tiễn được thể hiện trong KHGD môn học dưới hình thức thực hành, trải nghiệm trong môn học hoặc được thiết kế thành các HĐGD không tổ chức trong lớp học.

c) Tổ chức dạy học theo dự án, theo phương thức giáo dục STEM:

- Thực hiện theo Công văn số 885/PGD&ĐT-THCS ngày 23/9/2020 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM trong trường THCS từ năm học 2020-2021. Trong năm học 2021-2022 mỗi môn thuộc các môn Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ xây dựng ít nhất 04 bài học theo chủ đề STEM (bài học STEM). Các bài học STEM được tính thay thế cho việc dạy học chủ đề/một số nội dung của chủ đề có liên quan. Ngoài dạy học theo các bài học STEM, các nhóm chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật cho HS theo hướng dẫn của phòng GD.

- Ngoài tổ chức dạy học theo bài học STEM, giao cho tổ khoa học xã hội thực hiện dạy học theo dự án hoặc dạy học gắn liền với thực tiễn theo các hình thức khác.

d) Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy HS hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

a) Thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo kế hoạch đã được xây dựng theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với lớp 6: thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; đối với lớp 7 đến lớp 9: thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; đối với KTĐG trực tuyến thực hiện theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

- Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

+ Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm KTĐG thường xuyên trong một học kỳ; bài KTĐG định kỳ gồm nội

dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm KTĐG.

+ Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả KTĐG thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện KTĐG định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài KTĐG định kỳ bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài KTĐG định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện KTĐG thường xuyên đối với nội dung đó. Giao cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả KTĐG thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc KTĐG định kỳ theo quy định. Khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về KTĐG kết quả học tập của HS.

- Hạn chế KTĐG những nội dung, bài tập, câu hỏi quá khó so với mức độ cần đạt về năng lực hoặc chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Đối với môn ngoại ngữ, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp KTĐG, sử dụng ma trận và đặc tả của đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS; tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Khuyến khích các đơn vị chỉ đạo triển khai đánh giá kết quả học tập của HS qua dự án học tập.

+ Đối với KTĐG thường xuyên: Đa dạng hình thức và tăng số lần KTĐG thường xuyên để đánh giá được quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Tăng cường các hình thức KTĐG thường xuyên như: thông qua thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập của học sinh. Thực hiện vào sổ theo dõi, đánh giá HS đúng số lần (đối với môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét) hoặc số điểm đánh giá (đối với môn học kết hợp đánh giá bằng nhận xét và cho điểm) được quy định, theo hướng ghi nhận sự tiến bộ HS, đảm bảo phân bố số lần đánh giá hoặc số điểm đánh giá phù hợp với số chủ đề/bài học theo KHGD.

+ Đối với bài KTĐG định kỳ theo hình thức bài kiểm tra viết đối với các môn học được đánh giá theo điểm số: Tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng ma trận đề KTĐG và đặc tả của đề kiểm tra. GV phải căn cứ vào ma trận đề thi, đặc tả của đề kiểm tra để biên soạn câu hỏi cho đề kiểm tra đảm bảo đánh giá đúng yêu cầu cần đạt, công bằng đối với HS.

+ Đối với bài KTĐG định kỳ qua bài thực hành, dự án học tập của HS phải được xây dựng tiêu chí đánh giá. Cách xây dựng tiêu chí đánh giá theo Công văn số 827/PGD&ĐT-THCS ngày 17/9/2020 của Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện KTĐG

theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT. Đối với các môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học/HĐGD.

- Thống nhất trong toàn trường tổ chức kiểm tra cuối kỳ, cuối năm có tính thống nhất chung để nắm chất lượng dạy học đến từng lớp, tổ chức dạy học và ôn tập cho học sinh lớp 9 để tham gia kì khảo sát chất lượng toàn tỉnh đối với HS lớp 9 do Sở tổ chức.

b) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện KTĐG trực tuyến theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở GDPT và CSGD thường xuyên: xây dựng ngân hàng đề; tập huấn sử dụng hệ thống KTĐG trực tuyến theo kế hoạch của Sở, Phòng; bộ phận chuyên môn tham mưu xây dựng quy chế trong KTĐG trực tuyến đối với GV và HS và các giải pháp khác về công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm bảo đảm đánh giá đúng năng lực của HS, công bằng, khách quan

4. Nâng cao chất lượng các môn văn hóa:

a) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Thời lượng: Mỗi môn dự thi ít nhất phải bồi dưỡng được 20 buổi và bắt đầu ôn ngay từ đầu tháng 9/2020 đối với các môn dự thi HSG lớp 9.

- Hình thức tổ chức: Dạy trực tiếp trên lớp vào các buổi chiều theo kế hoạch, thời khóa biểu nhà trường, kết hợp giao bài về nhà, Bố trí dạy học trực tuyến để tổ chức bồi dưỡng cho các em.

- Tổ chức thực hiện

+ Giáo viên chú ý quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình giảng dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng. Giáo viên tác động tâm lí, định hướng học sinh khá – giỏi phấn đấu tham gia thi học sinh giỏi.

+ Căn cứ vào kết quả chọn học sinh giỏi ở khối 8 để tiến hành bồi dưỡng và chọn đội tuyển.

+ Khuyến khích giáo viên tra cứu tìm tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi trên mạng cũng như học tập kinh bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường trong huyện hoặc quận huyện khác để nâng cao kết quả rèn luyện học sinh giỏi của trường.

+ Trường tổ chức HSG lớp 9 cấp trường 1 đến 2 lần để chọn đội tuyển dự thi cấp huyện.

b) Công tác nâng cao chất lượng đại trà.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nhất là nề nếp dạy và học, kiểm tra đánh giá cho điểm, xếp loại học sinh.

- Căn cứ vào kết quả học tập năm học trước để xây dựng kế hoạch phù hợp triển khai trong dạy học chính khóa kết hợp học thêm để giữ vững chất lượng đã đạt được năm học qua.

- Nhắc nhở các em tự nghiên cứu SGK kết hợp phiếu giao bài và hướng dẫn của giáo viên trong qua hình thức dạy trực tuyến.

c) Công tác **phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập.**

- Tổ chức phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém là mục tiêu then chốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường; nhà trường coi trọng công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém là việc làm thường xuyên của mỗi giáo viên trong trường, việc bồi dưỡng thông qua dạy thêm, dạy học trực tiếp chính khóa.
- Đầu năm cuối kỳ I giáo viên rà soát học sinh yếu kém năm trước lập danh sách học sinh yếu kém từng môn cụ thể để có kế hoạch bồi dưỡng, phân nhóm bạn giúp đỡ trong học tập.
- Thường xuyên theo dõi sự tiến bộ học sinh yếu kém động viên kịp thời, phối hợp gia đình trong việc giáo dục học sinh.

6. Tổ chức dạy thêm, học thêm.

- Thực hiện dạy thêm, học thêm theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD và UBND tỉnh Nghệ an và UBND huyện Diễn Châu và công văn về phê duyệt kế hoạch dạy thêm học thêm năm học 2021 - 2022.
- Việc tổ chức dạy thêm đảm bảo các quy trình: Nhà trường được Phòng giáo dục phê duyệt tổ chức dạy thêm, học thêm và có đủ hồ sơ theo quy định; giáo viên có đơn đăng ký dạy thêm kèm theo nội dung chương trình đăng ký dạy thêm; học sinh đăng ký học thêm; có sự thỏa thuận của nhà trường và phụ huynh trong việc tổ chức dạy thêm, học thêm.
- Việc thu và chi trả thanh toán tiền dạy thêm đúng theo quy định thông tư hướng dẫn và kế hoạch dạy thêm học thêm đã được phòng phê duyệt.

7. Tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THCS, trong đó tập trung: Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp định hướng phân luồng; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS phổ thông.
- Định hướng hiệu quả phân luồng HS theo học các CTGD khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động tùy thuộc năng lực, sở trường, nguyện vọng của HS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS trung học. Thực hiện công tác phân luồng HS sau THCS đảm bảo đúng quy định, quyền học tập của HS. Công tác hướng nghiệp, phân luồng chú trọng tư vấn, không áp đặt cho HS.

8. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tăng cường xây dựng và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học.

- Về triển khai chương trình GDPT 2018:
 - + Đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, để xây dựng kế hoạch sắp xếp giáo viên dạy lớp 6 phù hợp. Tiếp tục tham gia tập

huấn các modul còn lại trong việc tập huấn chương trình GDPT 2018 để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tiếp cận chương trình SGK lớp 7.

+ Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, tiếp tục rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và triển khai chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021 - 2022 đối với lớp 6 và các năm học tiếp theo đối với 7;8;9.

- Về CSVC: Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với nguồn huy động vận động tài trợ giáo dục từ phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường. Quan tâm xây dựng phòng lớp học, phòng học bộ môn, thư viện, mua sắm thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường. Kêu gọi trong phụ huynh các lớp bổ sung CSVC cho lớp để đáp ứng dạy học theo hướng hiện đại (trang bị tivi màn hình lớn). Các phòng chức năng luôn có nhật ký để theo dõi quá trình sử dụng.

9. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

- Thường xuyên rà soát và bổ sung đầy đủ các minh chứng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tiếp tục tham mưu địa phương về tu sửa CSVC, đặc biệt các phòng bộ môn theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Từng bước theo lộ trình đã xây dựng để công nhận Kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia ở mức cao hơn.

- Phân công cụ thể các bộ phận phụ trách hồ sơ các tiêu chuẩn trường chuẩn, các minh chứng thường xuyên được bổ sung và đôn đốc nhắc nhở kiểm tra bổ sung hồ sơ theo lộ trình.

10. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS

- Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS. Thực hiện tốt công tác phổ cập do Ban chỉ đạo PC GDTHCS xã Diên Cát giao. Duy trì phổ cập GD THCS đạt mức độ 3 vững chắc.

11. Công tác y tế học đường, An toàn giao thông, Giáo dục pháp luật, Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, Giáo dục đạo đức, lối sống.

- Công tác Y tế học đường là việc làm thường xuyên nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học đường tốt nhất, công tác phòng dịch luôn được quan tâm nhất là phòng dịch Covid -19, Tăng cường công tác giữ vệ sinh chung, bảo đảm phòng học, sân trường nhà vệ sinh chung luôn sạch sẽ. Phối kết hợp với trạm y tế xã Diên Cát khám sức khỏe định kỳ đặc biệt kiểm tra về mắt và phòng chống các bệnh lây lan. Tuyên truyền học sinh nhà trường 100% học sinh đều có thẻ BHYT

- Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi ATGT do cấp trên phát động, tổ chức, tổ chức cho học sinh ký cam kết an toàn giao thông. Thường xuyên tuyên truyền luật an toàn giao thông thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, giao cho đội theo dõi việc sử dụng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe máy điện để đến trường.

- Đẩy mạnh giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay về giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông để nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông của mọi thành viên trong nhà trường

- Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm, chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thông qua các môn học và HĐGD. Tham mưu với hội cha mẹ học sinh các lớp tiến tới tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo về thăm các địa chỉ đỏ để học sinh tiếp cận hơn với thực tế dạy và học.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, đảm bảo quyền lợi của học sinh khuyết tật về chương trình, điều kiện học tập, theo dõi trợ giúp về khó khăn trong học tập, về chế độ...; chú ý việc lưu trữ hồ sơ quản lý và hồ sơ của học sinh theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT, trong đó tập trung thực hiện tốt việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; linh hoạt trong việc chọn thời gian, bối cảnh thực hiện tư vấn để đạt hiệu quả; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động hội đồng tư vấn học sinh trong công tác tư vấn học đường. Xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp (Giáo viên chủ nhiệm), sinh hoạt dưới cờ (PTĐ). Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thiết

lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh.

- Triển khai xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, quan tâm chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

12. Công tác tài chính.

- Công tác thu: Triển khai đầy đủ và kịp thời các công văn hướng dẫn các khoản thu trong năm học.

- Quản lý thu - chi: Đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, bộ phận tài vụ trực tiếp thu, có phiếu thu đúng quy định, nạp kho bạc nhà nước, việc quyết toán thu chi theo năm tài chính nhưng cuối mỗi học kỳ, cuối năm học được thanh tra, kiểm tra rõ ràng và công khai. Các khoản đóng góp theo quy định, đóng góp theo thỏa thuận, đóng góp tự nguyện được công khai trong đơn vị theo quy định và trong cuộc họp phụ huynh đầu năm.

13. Đổi mới công tác quản lí.

a. Tự chủ trong xây dựng và thực hiện KHGD nhà trường. KHGD được xây dựng từ KHGD của tổ chuyên môn, được Hội đồng trường phê duyệt, báo cáo Phòng GDĐT.

b. Nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, tập trung các nội dung:

- Tiếp tục rà soát chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 để bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Trên cơ sở đó tăng cường công tác truyền thông đến phụ huynh, học sinh, CBQL, GV, NV về chiến lược phát triển nhà trường nói chung và yêu cầu về triển khai CT GDPT 2018 nói riêng trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19.

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trên tất cả mọi hoạt động. Thực hiện tốt kỷ cương, dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch việc vận động tài trợ, các khoản thu trong nhà trường.

- Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tiếp cận mô hình quản lí đảm bảo chất lượng giáo dục theo Công văn số 878/PGD&ĐT ngày 5/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1722/KH-SGD&ĐT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT Nghệ An về thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong các trường THCS trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh phân cấp rõ trách nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, và GV nhà trường. Thực hiện cam kết chất lượng giáo dục giữa Hiệu trưởng và GV gắn với điều kiện đảm bảo để thực hiện. Chất lượng giáo dục được cam kết theo chuẩn đầu ra của HS cuối năm học 2021-2022, trong đó tập trung chất lượng đầu ra đối với HS lớp 9. Cơ sở thực hiện cam

kết là kết quả học tập, rèn luyện cuối năm học 2020-2021 và phân tích, đề xuất của GV bộ môn.

- Thực hiện đúng quy định, quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn về bổ nhiệm cán bộ, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị về triển khai các hoạt động chuyên môn: xây dựng KHGD; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, KTĐG; tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo quản, khai thác và sử dụng CSVC, TBDH; thực hiện quy chế chuyên môn; dạy thêm, học thêm; công tác lập và sử dụng các loại hồ sơ trong nhà trường...

c. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các nội dung: xây dựng KHGD của môn học/HĐGD; nghiên cứu chương trình môn học trong CT GDPT 2018; nghiên cứu bài học gắn với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy khi dạy học trực tuyến/trực tiếp, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn khi triển khai thực hiện CT GDPT 2018 (mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 2 bài học/năm khác với các năm học trước; ưu tiên chương trình lớp 6.

Trong năm học 2021-2022, các tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục căn cứ vào Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

d. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý các hoạt động chuyên môn.

- Về hồ sơ chuyên môn: Thực hiện đúng, đủ các loại hồ sơ theo quy định theo Điều 21, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường và hồ sơ cá nhân.

- Về sổ theo dõi và đánh giá (sổ gọi tên và ghi điểm) điện tử và học bạ điện tử: Tiếp tục thực hiện theo Công văn 1751/SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/9/2019 của Sở GDĐT.

- Về sử dụng giáo án điện tử và các sổ điện tử khác triển khai tích hợp trong phần mềm quản lý vnedu như sổ đầu bài điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, giáo án điện tử được quản lý trên google drive liên thông từ cá nhân đến tổ, nhà trường thuận tiện trong theo dõi và quản lý.

- Sử dụng các phần mềm trong quản lý nhà trường, quản lý PCGD, tăng cường tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV bằng hình thức trực tuyến:

14. Công tác thi đua khen thưởng.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với CBQL, GV, NV theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng Ngành giáo dục. Phổ biến kịp thời các văn bản hướng dẫn thi đua, khen thưởng đến toàn thể CBQL, GV, NV

- Phát động thi đua theo chủ đề, theo nội dung các hoạt động trong năm học.
- Tổ chức đánh giá kết quả thi đua thông qua mức độ đạt được của từng nội dung phát động thi đua.
- Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt kết quả cao trong đợt phát động thi đua.
- Đánh giá, xếp loại thi đua đảm bảo dân chủ đúng các văn bản và tiêu chí đã thống nhất.
- Mức khen thưởng, nguồn kinh phí khen thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

15. Về Thư viện, thiết bị trường học.

a) Công tác Thiết bị trường học:

Xây dựng các qui định mượn trả, theo dõi, ghi chép các hoạt động mượn, sử dụng, trả theo yêu cầu và kế hoạch của thiết bị. Sắp xếp vệ sinh, phân loại từng bộ môn, để theo dõi, quản lý và sử dụng. Hồ sơ đủ, thể hiện rõ nội dung theo yêu cầu của thiết bị. Có kế hoạch mua sắm những thiết bị cần thiết. Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học cấp trường. Thực hiện chế độ báo cáo cuối tháng, cuối kỳ, cuối năm. Mỗi giáo viên phải có danh mục thiết bị, có kế hoạch tham mưu cho cán bộ thiết bị về việc bổ sung, sử dụng, bảo dưỡng và quản lý thiết bị. Phải mượn và sử dụng tối đa những thiết bị hiện có.

b) Công tác Thư viện:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, có qui định mượn trả, kiểm tra việc sử dụng và bảo vệ SGK, các tài liệu khác.
- Có kế hoạch bổ sung tài liệu thiết thực cho giảng dạy một cách kịp thời. Có biện pháp xử lý hư hỏng, mất mát.
- Duy trì việc giới thiệu những quyển sách hay đến với giáo viên và học sinh theo chủ đề hàng tháng; thực hiện triển lãm sách nhân ngày 20/11; tuần lễ học tập suốt đời; phát động và duy trì tốt hoạt động thư viện xanh...

16. Công tác Đoàn Đội.

- Giao TPT Đội xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi trường học năm học 2021 – 2022.
- Tổ chức tốt các phong trào và tham gia các hội thi, cuộc thi
- Thực hiện tốt chương trình hoạt động đội trong năm học.
- Tham gia thực hiện tốt các phong trào xây dựng kế hoạch nhỏ...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai kế hoạch năm học đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường, thực hiện các quyết nghị của hội đồng nhà trường đề ra. Chỉ đạo điều hành phụ trách chung công việc của nhà trường, chỉ đạo phổ cập GDTHCS. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Phòng giáo dục và phụ huynh học sinh về mọi hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Phối hợp, tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa

phương và các Đoàn thể trong và ngoài nhà trường ở tất cả các lĩnh vực. Ra các quyết định, các chủ trương để thực hiện việc quản lý tất cả các hoạt động trong nhà trường theo thẩm quyền và phân cấp quản lý được quy định ở Điều lệ trường Trung học cơ sở.

2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ trường Trung học cơ sở quy định.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch của cả tổ. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Tổ trưởng theo Điều lệ trường Trung học cơ sở.

4. Đối với cá nhân; CB-GV-CNV:

Căn cứ vào kế hoạch năm học của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phân công của tổ và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng cho tổ trưởng, đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của tổ, thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Trung học cơ sở.

5. Đối với Đội TN-TPHCM:

Đội thiếu niên tiên phong trong nhà trường là tổ chức quần chúng của học sinh. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Tổng phụ trách đội và thực hiện theo qui của điều lệ trường trung học cơ sở quy định.

6. Đối với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở:

Bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên về chế độ chính sách. Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Trung học cơ sở quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của trường THCS Diên Cát rất mong được sự góp ý đóng góp của quý vị đại biểu, cán bộ, viên chức nhà trường.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (báo cáo);
- P.Hiệu trưởng;
- Các tổ CM; } (Thực hiện)
- BCH CĐ (Giám sát)
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phan Xuân Giang